

Ngày 17-02-2023

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Thân Trọng Khôi
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Nguyễn Văn Thanh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

Bế Ngọc H, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Bế Văn N, sinh năm 1971 (đã chết); con bà: Triệu Thị P, sinh năm 1976 làm ruộng, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; gia đình có ba anh em bản thân là con cả. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC ngày 24/9/2021 Công an huyện Trảng Định xử phạt 1.500.000đ đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hiện chưa chấp hành xong quyết định.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 52/2022/QĐ-TA ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đưa H vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn thời gian 20 tháng. H bỏ trốn chưa chấp hành.

Nhân thân:

Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí tháng 10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019.

Tại Quyết định khởi tố bị can số: 21/QĐ-CSĐT ngày 31/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố H về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Phú N, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lương Văn P, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Vũ Văn Q1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bé Ngọc H, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên đi lang thang. Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2022, H đi bộ dọc đường tàu tại khu vực thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang thì gặp Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Lương Văn P, sinh năm 1994, trú tại thôn P, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cũng đang đi bộ ở gần khu vực đường tàu. Do quen biết từ trước nên H, Q và P đã cùng nhau đi bộ từ thôn Đ, xã H đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang; sau đó đi bộ dọc Quốc lộ 1A để đi xuống thị trấn K, huyện Lạng Giang chơi. Đi được một đoạn H thấy mệt nên ngồi lại nghỉ một lúc rồi đi tiếp, Q và P đi phía trước. Khi H đi đến cửa nhà anh Nguyễn Phú N, sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang nhìn thấy 01 (một) chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ5 - 056.11 của gia đình anh N để ở bên phải trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ xe nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp. H quan sát xung quanh thấy không có ai, đã đi đến ngồi lên xe, mở khóa điện và điều khiển xe ra Quốc lộ 1A đi về phía thị trấn K. H đi được khoảng 500m thì gặp P và Q đang đi bộ nên đã rủ P và Q lên xe cùng đi về thị trấn K. Đến thị trấn K, H nhờ Q và P mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nói cho Q và P biết đó là xe H trộm cắp. Sau đó Q và P đã bán chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ5 - 056.11 cho Vũ

Văn Q1, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với giá 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Q và P bắt xe khách đi về thị trấn K còn lại số tiền 2.200.000 đồng, số tiền này H, Q và P đã cùng nhau chi tiêu hết.

Ngày 07/12/2022, Công an xã Q tiếp nhận đơn trình báo của bị hại là anh Nguyễn Phú N về việc gia đình bị mất 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ5 – 056.11.

Ngày 08/12/2022, Công an xã Q mời H lên làm việc, tại đây H đã xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu ở trên, đồng thời tiến hành thu giữ 01 chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5 - 056.11; số máy: V450WXG05198; số khung: VXUMGAC05198, màu đỏ trắng; 01 giấy cam kết bán xe do Vũ Văn Q1 giao nộp. Cùng ngày, Công an xã Q đã bàn giao Bé Ngọc H và vật chứng, tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền (BL 119-120).

Tại kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5 - 056.11; số máy: V450WXG05198; số khung: VXUMGAC05198, màu đỏ trắng, đăng ký lần đầu tháng 7/2017, cũ đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 08/12/2022 có giá 3.500.000 đồng.

Ngày 11/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5-056.11 cho chủ sở hữu anh Nguyễn Phú N.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bé Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/12/2022. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, Bé Ngọc H, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên đi lang thang. Khoảng hơn 12 giờ ngày 06/12/2022, tại khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Phú N, sinh năm 1974 ở thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bé Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5 - 056.11 có trị giá 3.500.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Phú N. Tài sản do H trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bé Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với bị cáo Bé Ngọc H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 52/2022/QĐ-TA ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đưa bị cáo vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng

Sơn thời gian 20 tháng. Nhưng bị cáo bỏ trốn chưa chấp hành. Tại Quyết định khởi tố bị can số: 21/QĐ-CSĐT ngày 31/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền chi tiêu, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có việc làm, bản thân không có vợ con và không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo chấp hành án, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 98MĐ5-056.11, bị cáo trộm cắp của anh N. Ngày 11/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh N. Anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Q, Lương Văn P là những người mang xe máy điện đi bán và Vũ Văn Q1 là người mua xe máy điện: Quá trình điều tra xác định được anh Q, anh P và anh Q1 đều là những người không biết chiếc xe máy điện này là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, anh Q1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bỏ ra mua xe. HĐXX xét thấy là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Bé Ngọc H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/12/2022.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bé Ngọc H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi